| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN QUỲNH LƯU**<br>**TỈNH NGHỆ AN** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 153/2021/HS- ST
Ngày: 27/9/2021

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH LƯU, TỈNH NGHỆ AN**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Nghệ.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Lê Thị Thường và bà Lê Thị Thanh Thủy

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Bùi Thị Huyền, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Lưu tham gia phiên tòa:*** Bà Bùi Thị Thanh Huyền - Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 153/2021/TLST-HS ngày 14 tháng 9 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 208/2021/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 9 năm 2021 đối với bị cáo:

**Lê Anh T;** Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 05/05/1994; Nơi cư trú: Khối A, thị trấn C, huyện Q, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Lê Thanh T; Sinh năm: 1958 và con bà: Bùi Thị L, sinh năm 1958; Vợ: Nguyễn Ngọc N, sinh năm: 1994; Con: có 01 người, sinh năm: 2014; Anh, chị, em ruột: có 03 người, bị cáo là con thứ ba; Tiền án: Ngày 27/5/2019 bị Tòa án nhân dân huyện Q xử phạt 12 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, chấp hành xong ngày 26/02/2020; Tiền sự: Ngày 30/10/2018 bị Công an huyện Q xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma túy", chưa chấp hành xong; Ngày 07/01/2021 bị Công an huyện Q xử phạt vi phạm hành chính về "hành vi đánh bạc trái phép bằng hình thức xóc đĩa", chưa chấp hành xong. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/7/2021 cho đến nay. Có mặt.

- Người bị hại: Anh Nguyễn Chí L, sinh ngày 21/5/2004. Vắng mặt.

Nơi cư trú: Khối B, thị trấn C, Huyện Q, tỉnh Nghệ An.

Người đại diện hợp pháp: Bà Lê Thị T, sinh năm 1983. Vắng mặt

Nơi cư trú: Khối B, thị trấn C, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Bà Lê Thị T, sinh năm 1983. Vắng mặt

Nơi cư trú: Khối B, thị trấn C, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

- Anh Hoàng Trung K, sinh ngày 01/10/2004. Vắng mặt

Nơi cư trú: Khối B, thị trấn C, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

Người đại diện hợp pháp: Ông Hoàng Văn T, sinh năm 1961. Vắng mặt

Nơi cư trú: Khối B, thị trấn C, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

- Anh Nguyễn Văn M, sinh năm 1990. Vắng mặt.

Nơi cư trú: Xóm C, xã S, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

- Anh Hồ Văn Q, sinh năm 1997. Vắng mặt.

Nơi cư trú: Xóm D, xã S, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào chiều ngày 26/6/2021, Lê Anh T gọi điện thoại cho anh Nguyễn Chí L, nhờ anh L xuống xã Th chở T về nhà tuy nhiên L bận nên đã đưa xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE màu đen trắng, số khung RLJA3923MY131812, số máy JA39E-2249146, không có Biển kiểm soát cho anh Hoàng Trung K, nhờ K xuống xã Th chở T về (chiếc xe này là của mẹ L mới mua giao cho L sử dụng). Khi anh K đi xuống đến nơi T nói mượn xe đi sang bạn ở xã S để lấy bộ quần áo về rồi T sẽ quay lại thì K đồng ý giao xe cho T. T lấy xe mô tô vừa mượn được đi sang nhà một người bạn mới quen ở xã S. Khi đến nơi T gặp Nguyễn Văn M và một số người nữa đang ngồi chơi. Tại đây T nảy sinh ý định mang chiếc xe mô tô vừa mượn được đi cầm cố để lấy tiền tiêu xài cá nhân. Sau đó, T nhờ M cầm cố chiếc xe mô tô vừa mượn được để lấy số tiền 4.000.000đ (Bốn triệu đồng). Khi đưa xe cho M thì T nói đây là xe của T. Do xe chưa có biển kiểm soát nên M không mang đi cầm cố được nên M đã vay của một người bạn số tiền 4.000.000đ (Bốn triệu đồng), còn chiếc xe mô tô của T thì được M gửi lại cho anh Hồ Văn Q nhờ giữ hộ. Sau khi mua bánh mỳ và nước cho T hết 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng), còn lại 3.800.000đ (Ba triệu tám trăm nghìn đồng) M đưa cho T. Sau khi lấy được tiền từ M thì T bắt xe tắc xi đi về thị trấn C chứ không quay lại gặp K nữa. K và L nhiều lần gọi điện nhưng T không nghe máy do đã tiêu xài hết số tiền và T không có khả năng để trả lại xe cho K. Đến ngày 14/7/2021, K cùng gia đình L đến Công an thị trấn C trình báo sự việc. Đến ngày 15/7/2021, Lê Anh T đến Công an thị trấn C để đầu thú về hành vi phạm tội của mình.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 260/KLĐGTS ngày 18/7/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự của UBND huyện Q xác định: 01 (Một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu WAVE nhãn hiệu HONDA màu đen trắng, số khung RLJA3923MY131812, số máy JA39E-2249146, không có Biển kiểm soát, xe đã qua sử dụng mà T đã Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt có giá trị tại thời điểm bị chiếm đoạt là 19.500.000đ (Mười chín triệu năm trăm nghìn đồng).

Cáo trạng số 165/CT-VKS-HS, ngày 14 tháng 9 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Lưu đã truy tố bị cáo Lê Anh T về tội "Lạm dụng tín

nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại điểm b, khoản 1, Điều 175 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên toàn bộ nội dung cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm b, khoản 1, Điều 175; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Lê Anh T từ 18 tháng đến 20 tháng tù về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản".

Không phạt bổ sung đối với bị cáo.

Vật chứng vụ án: Đã trả lại cho người bị hại nên miễn xét.

Về trách nhiệm dân sự:

Người bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu gì thêm nên miễn xét.

Buộc bị cáo Lê Anh T phải trả số tiền vay 4.000.000 đ cho anh Nguyễn Văn M.

Án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Uỷ Ban Thường Vụ Quốc Hội; Buộc bị cáo Lê Anh T phải chịu 200.000 đ án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đ án phí dân sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Anh T khai nhận hành vi phạm tội nêu trên.

Lời nói sau cùng bị cáo Lê Anh T xin hội đồng xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm trở về với gia đình trở thành một công dân có ích cho xã hội.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Quỳnh Lưu, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Lưu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đó thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên toà phù hợp lời khai có tại hồ sơ; phù hợp lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Lê Anh T đã lợi dụng mối quan hệ thân quen, niềm tin của người bị hại để mượn chiếc xe mô tô nhãn hiệu WAVE HONDA của anh Nguyễn Chí L để vay tiền tiêu xài cá nhân. Giá trị tài sản mà Lê Anh T chiếm đoạt là 19.500.000đ. Do đó, đủ cơ sở kết luận Lê Anh T phạm vào tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo điểm b, khoản 1 điều 175 Bộ luật hình sự như Cáo trạng đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Tính chất của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật

bảo vệ, ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội gây hoang mang, lo lắng trong cuộc sống bình thường của nhân dân. Bởi vậy, căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội và giá trị tài sản mà bị cáo chiếm đoạt cần thiết phải xử phạt nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo thực hiện. Cần thiết phải cách ly khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4]Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4.1] Bị cáo có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm. Bị cáo có tiền án: Tại bản án số 51/2019/HS-ST ngày 27/5/2019 bị Tòa án nhân dân huyện Q xử phạt 12 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, chấp hành xong ngày 26/02/2020, bị cáo chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội.

[4.2] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo ăn năn hối cải; Bị cáo đầu thú là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS.

[5]Về hình phạt bổ sung: Hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn về kinh tế, nên không phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Vật chứng vụ án:

01 (Một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE màu đen trắng, số khung RLJA3923MY131812, số máy JA39E-2249146, chưa có Biển kiểm soát, xe đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng. Hiện tại CQĐT đã trả lại cho người bị hại nên miễn xét.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

- Người bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu gì thêm nên miễn xét.

- Bị cáo Lê Anh T vay anh Nguyễn Văn M với số tiền là 4.000.000 đ và để chiếc xe mô tô lại làm tin. Anh Nguyễn Văn M đã gửi chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE màu đen trắng cho bị hại. Nay bị cáo phải trả lại số tiền 4.000.000 đ cho anh Nguyễn Văn M.

[8] Đối với Nguyễn Văn M là người nhận đưa xe mô tô đi cầm cố giúp T. Tuy nhiên quá trình điều tra xác định khi được T nhờ mang xe đi cầm cố M không biết được đây là tài sản do T phạm tội mà có nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với Hồ Văn Q là người M đã gửi chiếc xe mô tô nói trên nhưng Q không biết đó là tài sản do T phạm tội mà có nên không có căn cứ để xử lý.

[9] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b, khoản 1, Điều 175; điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h, khoản 1, Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Lê Anh T 18 (Mười tám) tháng tù về tội: "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản". Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 15/7/2021.

2. Về trách nhiệm dân sự:

Buộc bị cáo Lê Anh T phải trả cho anh Nguyễn Văn M số tiền vay 4.000.000 đ (Bốn triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc có đơn yêu cầu của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Uỷ Ban Thường Vụ Quốc Hội; Buộc bị cáo Lê Anh T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người bị hại, người đại diện hợp pháp, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản sao bản án hoặc ngày niêm yết bản sao bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

***Nơi nhận***:
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ LQ;
- VKSND h.Quỳnh Lưu;
- Cơ quan điều tra h.Quỳnh Lưu;
- Cơ quan THA hình sự h.Quỳnh Lưu;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Sở Tư pháp tỉnh Nghệ An;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Thi hành án hình sự;
- Chi cục THADS h. Quỳnh Lưu;
- Trại giam Công an tỉnh Nghệ An;
- UBND TT C (để biết);
- Lưu HS,VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Thị Nghệ**